

Số: 2900/TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v tiếp nhận sinh viên được xét duyệt ở Ký túc xá Cơ sở 1, năm học 2026-2027

Căn cứ Thông báo số 1334/TB-ĐHDL ngày 12/5/2026 của Trường Đại học Điện lực về việc đăng ký ở Ký túc xá Cơ sở 1 năm học 2026–2027; Căn cứ kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký ở nội trú, Trường Đại học Điện lực thông báo việc tiếp nhận sinh viên vào ở Ký túc xá như sau:

1. Đối tượng

Sinh viên có tên trong danh sách được xét duyệt ở Ký túc xá Cơ sở 1, năm học 2026–2027 (danh sách đính kèm).

2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận

Thời gian: Từ ngày 8h00 đến 17h00, từ ngày 05/8/2026 đến hết ngày 10/8/2026

Địa điểm: Phòng H103, tầng 1, nhà H, Cơ sở 1.

3. Hồ sơ nhận phòng

Sinh viên chuẩn bị:

- Đơn đăng ký ở Ký túc xá;
- Bản sao Căn cước công dân;
- 01 ảnh 4×6 (ghi rõ họ tên, ngày sinh, lớp);
- Giấy khám sức khỏe còn hiệu lực (đối với sinh viên chưa khám sức khỏe tại Trường năm học 2025–2026);

- Giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện

Sinh viên đến làm thủ tục đúng thời gian quy định, chấp hành Nội quy Ký túc xá, ký biên bản bàn giao tài sản và nhận phòng. Trường hợp không đến làm thủ tục trong thời gian thông báo, Nhà trường sẽ hủy kết quả xét duyệt để bố trí cho sinh viên khác theo quy định.

Thông tin liên hệ: Cô Nguyễn Thị Tuấn – Điện thoại: 0989 301 983./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để BC)
- Cổng thông tin sinh viên;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, Phòng QTDV, TuấnNT(01). *Vu*

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QTDV



Cao Xuân Thắng

DANH SÁCH XÉT DUYỆT SINH VIÊN Ở KÝ TÚC XÁ NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo thông báo số: 296/TB-ĐHDL ngày 29 tháng 7 năm 2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên (Nguyễn Văn A)	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Kết quả xét duyệt	Ghi chú
1	23580230140	Đường Thục Anh Thơ	7/21/2007	Nữ	D20LOGISTICS6	Đạt	
2	25819150137	Xaiyasith Phailinda	10/30/2006	Nữ	D20NLTT2	Đạt	
3	25811110116	Nguyễn Vũ Gia Bảo	8/22/2007	Nam	D20LUATKT2	Đạt	
4	25810110063	Đặng Hồng Phúc	10/20/2007	Nam	D20H1	Đạt	
5	25810410166	LƯU GIA BẢO	12/5/2007	Nam	D20TDH&DKTBCN4	Đạt	
6	25810520197	Phạm Thành Đông	4/15/2007	Nam	D20KTD1	Đạt	
7	24810110003	Dương Phú Hiền	8/6/2006	Nam	D19H1	Đạt	
8	24810170004	Đồng Văn Sơn	1/1/2005	Nam	D19-TDHHTD1	Đạt	
9	24810110005	Hà Huy Dương	4/12/2006	Nam	D19H1	Đạt	
10	24810110443	Nguyễn Danh Hưng	9/20/2006	Nam	D19H1	Đạt	
11	24810430267	Đinh Như Tùng	1/27/2006	Nam	D19TDH&DKTBCN2	Đạt	
12	24810110556	Ngô Minh Hiệp	5/31/2006	Nam	D19H4	Đạt	
13	24810110475	Nguyễn Đình Ánh	3/13/2006	Nam	D19H3	Đạt	
14	24810410303	Dương Quyền Anh	11/10/2006	Nam	D19CNKTDK2	Đạt	
15	24810410227	Đỗ Đình Thịnh	5/17/2006	Nam	D19CNKTDK2	Đạt	
16	24810000011	Hoàng Việt Khánh	8/24/2006	Nam	D19QTDVDL&LH1	Đạt	
17	24810320434	Nguyễn Viết Đạt	9/27/2006	Nam	D19QTANM2	Đạt	
18	24810340530	Phùng Xuân Hiếu	6/24/2006	Nam	D19HTTMDT2	Đạt	
19	22810110024	Dương Văn Minh	9/21/2004	Nam	D17H1	Đạt	
20	22810170128	Hoàng Tuấn Dũng	9/11/2026	Nam	D17TDHHTD1	Đạt	
21	22810430338	Phạm Đức Chung	10/14/2004	Nam	D17TĐH&ĐKTBCN3	Đạt	
22	21810170329	Phan Minh Hoàng	9/16/2003	Nam	D16TDHHTD2	Đạt	
23	22810310027	Ngô Thành Công	11/29/2004	Nam	D17CNPM1	Đạt	
24	23810710190	Nguyễn Đức Thuận	7/1/2005	Nam	D18QTDN3	Đạt	
25	23810540083	Nguyễn Văn Việt	10/27/2005	Nam	D18DT&KTMT3	Đạt	
26	23810320261	Phạm Công Trường	6/8/2005	Nam	D18QTANM	Đạt	
27	23810170009	Đặng Anh Tú	3/29/2005	Nam	D18TDHHTD1	Đạt	
28	23810110480	Lại Đức Hiệp	5/6/2005	Nam	D18H1	Đạt	
29	23810840022	Nguyễn Anh Tú	1/28/2005	Nam	D18NGANHANG6	Đạt	
30	23810410010	Nguyễn Phúc Long	7/21/2005	Nam	D18CNKTDK1	Đạt	
31	23810110012	Nguyễn Thế Hải Nam	11/5/2005	Nam	D18H1	Đạt	
32	23810410008	Nguyễn Trọng Hưng	5/13/2005	Nam	D18CNKTĐK1	Đạt	
33	23810620032	Lộc Hoàng Khánh Hưng	4/22/2005	Nam	D18CODT1	Đạt	
34	23810180346	Lưu Đức Thắng	6/19/2005	Nam	D18DCN&DD2	Đạt	
35	23810540143	Trần Vi Đức Tuấn	10/4/2005	Nam	D18DT&KTMT3	Đạt	
36	20810000374	Bùi Quang Trường	1/25/2002	Nam	D15NLTT	Đạt	
37	23810310218	Cù Ngọc Hiền	2/20/2005	Nam	D18CNPM3	Đạt	
38	23810180076	Lê Vinh Minh	10/25/2005	Nam	D18ĐCN&DD1	Đạt	
39	23810430132	Phạm Tùng Dương	7/18/2005	Nam	D18TDH&DKTBCN2	Đạt	
40	25810430302	Đặng Minh Đạt	11/17/2007	Nam	D20TDH&DKTBCN2	Đạt	
41	24810530051	Nguyễn Hoàng Hải	6/17/2006	Nam	D19TBDTYT	Đạt	
42	24810310433	Phạm Chí Dũng	12/29/2006	Nam	D19CNPM5	Đạt	
43	24819120057	Trịnh Quốc Trọng	4/12/2006	Nam	D19DIENLANH1	Đạt	
44	24810170033	Hoàng Như Hiền	4/8/2006	Nam	D19TDHHTD1	Đạt	
45	24810210037	Nguyễn Hữu Hải	6/24/2006	Nam	D19QLNL1	Đạt	
46	24819140027	Nguyễn Việt Hùng	11/12/2006	Nam	D19QLMTCN	Đạt	
47	24810510028	Trần Đặng Đức Dũng	8/16/2006	nam	D19DTV1	Đạt	
48	2481011005	Trịnh Duy Hội	9/9/2006	Nam	D19H1	Đạt	
49	23810520213	Hoàng Minh Đức	7/3/2005	Nam	D18KTD1	Đạt	
50	24810180143	Mai Đức phụng	10/21/2006	nam	D19DCN&DD1	Đạt	
51	22810180141	Nguyễn Anh Tuấn	7/16/2004	Nam	D17TDHHTD2	Đạt	
52	23810170094	Đào Minh Quân	1/1/2005	Nam	D18TDHHTD1	Đạt	
53	23810230078	Đặng Thái Sơn	5/28/2005	Nam	D18LOGISTICS2	Đạt	
54	23810210057	Nguyễn Mạnh Cường	9/25/2005	Nam	D18QLNL	Đạt	
55	22810650130	Nguyễn Quốc Sỹ	10/4/2004	Nam	D17XDDD&CN	Đạt	
56	23810310061	Nguyễn Văn Nghĩa	8/15/2005	Nam	D18CNPM1	Đạt	
57	25810750149	Đặng Minh Sơn	8/18/2007	Nam	D20QTDVDL & LH3	Đạt	
58	25810750003	Đoàn Đình Hưng	11/22/2007	Nam	D20QTDVDL&LH1	Đạt	
59	25810110421	Nguyễn Gia Hưng	4/17/2007	Nam	D20TDHHTD3	Đạt	
60	25810620235	Nguyễn Văn Minh	1/26/2007	Nam	D20CODT4	Đạt	

Ưu

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên (Nguyễn Văn A)	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Kết quả xét duyệt	Ghi chú
61	25819150053	Phạm trương việt anh	12/5/2007	Nam	D20NLTT1	Đạt	
62	24810340233	Lê Thanh Bảo Khanh	6/11/2006	Nam	D19HTTMDT1	Đạt	
63	24810830036	Nguyễn Văn Thế Anh	7/17/2006	Nam	D19KT&KS1	Đạt	
64	25810510390	Dương Tấn Dũng	1/22/2007	Nam	D20KT&KTMT1	Đạt	
65	25810430126	Mai Tiến Đạt	9/28/2007	Nam	D20THDK&TDH1	Đạt	
66	25811210032	Trần Lê Hoàng Anh	7/1/2005	Nam	D20 TOÁN TIN	Đạt	
67	24810170068	Hà Nguyễn Xuân Huy	11/14/2006	Nam	D19DCN&DD1	Đạt	
68	24810170059	Nguyễn Đức Anh Dũng	8/30/2006	Nam	D19TDHHTD1	Đạt	
69	24810830064	Nguyễn Mạnh Hậu	11/19/2006	Nam	D19KT&KS1	Đạt	
70	24810180237	Lê Huy Hoàng	9/24/2006	Nam	D19DCN&DD1	Đạt	
71	24810710095	Nguyễn Anh Dũng	8/9/2006	Nam	D19QTDN2	Đạt	
72	24810310011	Tòng Việt Bảo	9/15/2006	Nam	D19CNPM1	Đạt	
73	24810170251	Lê Phúc Minh	12/11/2006	Nam	D19TDHHTD2	Đạt	
74	23810110054	Trần Minh Hiếu	10/5/2005	Nam	D18H1	Đạt	
75	24810510170	Nguyễn Đình Hào	6/19/2019	Nam	D19DTVT2	Đạt	
76	24810110031	Nguyễn Văn Bằng	12/3/2005	Nam	D19H1	Đạt	
77	24810180267	Nguyễn Văn Vinh	6/4/2006	Nam	D19DCN&DD1	Đạt	
78	24810820013	Nguyễn Hải Nam	2/1/2006	Nam	D19TCDN1	Đạt	
79	24810520111	Nguyễn Ngọc Tuấn	12/23/2006	Nam	D19KTDT	Đạt	
80	24810680002	Phạm Đức Nghĩa	6/22/2006	Nam	D19CKOTO	Đạt	
81	22810310054	Nguyễn Đức Long	2/19/2004	Nam	D17CNPM1	Đạt	
82	22810310036	Nguyễn Xuân Hoàng Cường	4/12/2004	Nam	D17CNPM1	Đạt	
83	22810230008	Phạm Phúc Thành	12/31/2004	Nam	D17LOGISTICS1	Đạt	
84	22810310035	Vũ Đăng Khoa	2/1/2004	Nam	D17CNPM1	Đạt	
85	24810540174	Đàm Minh Hiệp	8/22/2006	Nam	D19DT&KTMT2	Đạt	
86	24819140060	Lương Anh Quân	8/23/2006		D19QLMTCN	Đạt	
87	24810110138	Bùi Trần Anh Quân	1/8/2006	Nam	D19H1	Đạt	
88	24810410214	Nguyễn Trường Minh	12/4/2006	Nam	D19CNKTDK2	Đạt	
89	24810430193	Phạm Trần Quang Việt	11/20/2006	Nam	D19TDH&DKTBCN2	Đạt	
90	24810110367	Trần Minh Hiếu	10/20/2006	Nam	D19H3	Đạt	
91	24810180374	Trần Tiến Hiệp	3/13/2006	Nam	D19DCN&DD2	Đạt	
92	23810230020	Đặng Ngọc Minh	9/1/2005	Nam	D18LOGISTICS1	Đạt	
93	24810210017	Nguyễn Hoàng Tuấn	7/27/2006	Nam	D19QLNL1	Đạt	
94	066206016126	Nguyễn Trường Sơn	11/5/2006	Nam	D19KDTMTT1	Đạt	
95	24810620005	Thân Quang Đại	12/6/2006	Nam	D19CODT1	Đạt	
96	24810410101	Nguyễn Đức Việt	11/10/2006	nam	D19CNKTDK1	Đạt	
97	24810320345	Nguyễn Khánh Huy	1/2/2006	Nam	D19QTANM2	Đạt	
98	24810620023	Tạ Minh Tiến	11/27/2006	Nam	D19CODT1	Đạt	
99	24810430055	Vũ Thiên Phúc	7/10/2006	Nam	D19TDH&DKTBCN1	Đạt	
100	24810810103	Nguyễn Bá Thao	11/3/2006	Nam	D19KTDN1	Đạt	
101	24810230172	Nguyễn Minh Đức	8/20/2006	Nam	D19LOGISTICS3	Đạt	
102	24810650124	Trần Bá Dương	9/17/2006	Nam	D19XDDD&CN	Đạt	
103	23810110223	Lê Minh Tiến	12/1/2005	Nam	D18H2	Đạt	
104	23810170239	Nguyễn Trí Trung	5/30/2005	Nam	D18TDHHTD2	Đạt	
105	24810180228	LUÔNG ĐÌNH KHIÊN	2/20/2006	Nam	D19-DCN&DD1	Đạt	
106	23810170021	Ngô Minh Quang	8/20/2005	Nam	D18TDHHTD1	Đạt	
107	23810110018	Nguyễn Huy Hoàng	10/4/2005	Nam	D18H1	Đạt	
108	010206010792	Lương Đình Khiên	2/20/2006	Nam	D19-DCN&DD1	Đạt	
109	24810840166	Nguyễn Văn Linh	2/2/2006	Nam	D19NGÂN HÀNG2	Đạt	
110	24810510257	Phạm Quốc Việt	7/10/2006	Nam	D19DTVT2	Đạt	
111	24810710158	Lê Minh Hiếu	10/21/2006	Nam	D19QTDN3	Đạt	
112	24810340415	Phạm Huy Hoàng	7/28/2006	Nam	D19CNPM3	Đạt	
113	24810530019	Vũ Đức Hiếu	4/15/2006	Nam	D19TBDTYT	Đạt	
114	24819150015	Vũ Mạnh Dũng	9/26/2006	Nam	D19NLTT1	Đạt	
115	20810510114	Kiều hoàng anh	8/9/2002	Nam	D15DT&KTMT	Đạt	
116	24810320338	Nguyễn Hoàng Linh	3/2/2006	Nam	D19QTANM1	Đạt	
117	24810310012	Nguyễn Quốc Cường	4/15/2006	Nam	D19CNPM1	Đạt	
118	24810510067	Bùi Ngọc Thạch	10/24/2006	Nam	D19DTVT1	Đạt	
119	24810410081	Nguyễn Tiến Long	4/9/2006	Nam	D19CNKTDK1	Đạt	
120	22810520028	Nguyễn Thành Vinh	6/6/2004	Nam	D17 KTDT	Đạt	
121	25810750018	Vũ Thị Bảo Trâm	10/17/2007	Nữ	D20QTDVDL&LH1	Đạt	
122	22810110374	Phạm Phương Anh	8/25/2004	Nữ	D17H3	Đạt	
123	22810810126	Hoàng Thu Trang	6/29/2004	Nữ	D17KTDN2	Đạt	

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên (Nguyễn Văn A)	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Kết quả xét duyệt	Ghi chú
124	23810230245	Lê Hà Phương	2/23/2005	Nữ	D18LOGISTICS3	Đạt	
125	24810000113	Đỗ Ngân Hà	3/24/2006	Nữ	D19QTDVDL&LH2	Đạt	
126	23810830115	Trần Quỳnh Nga	9/14/2005	Nữ	D18 KẾ TOÁN&KIỂM SOÁT	Đạt	
127	24819140041	Nguyễn Thị Khánh Linh	11/29/2006	Nữ	D19QLMTCN	Đạt	
128	24810230055	Nguyễn Thị Thanh Bình	9/24/2006	Nữ	D19 LOGISTICS1	Đạt	
129	24810110046	Lê Thanh Như Ngọc	10/9/2006	Nữ	D19H1	Đạt	
130	24810810066	Bùi Thảo Vân	2/24/2006	Nữ	D19KTDN1	Đạt	
131	24810220030	Nguyễn Trần Thủy Tiên	5/3/2006	Nữ	D19QLCN1	Đạt	
132	24810230087	Nguyễn Thanh Hà	8/18/2006	Nữ	D19LOGISTICS2	Đạt	
133	25810350002	Hoàng Thị Huế	7/30/2007	Nữ	D20KHDL	Đạt	
134	25810230026	Đỗ Thị Thúy	11/14/2007	Nữ	D20LOGISTIC1	Đạt	
135	25810850015	Triệu Thị Duyên	1/23/2004	Nữ	D20KIEMTOAN1	Đạt	
136	24810110016	Trần Ngọc Mai	5/1/2006	Nữ	D19H1	Đạt	
137	24810170552	Tô Thu Huyền	9/10/2006	Nữ	D19TDHHTD4	Đạt	
138	24810340065	Phạm Thị Thùy Nhung	2/20/2005	Nữ	D19HTTMDT1	Đạt	
139	24810810011	Trịnh Thủy Trang	1/4/2006	Nữ	D19KTDN1	Đạt	
140	24810810016	Lê Thị Hồng Ngọc	11/19/2006	Nữ	D19KTDN1	Đạt	
141	23810710004	Nguyễn Thị Hồng	12/17/2005	Nữ	D18QTDN1	Đạt	
142	23810710059	Nguyễn Như Quỳnh	7/30/2005	Nữ	D18QTDN1	Đạt	
143	23810820005	Nguyễn Thị Ngọc Trang	2/24/2005	Nữ	D18TCDN1	Đạt	
144	23810850001	Chu Thị Thúy Hằng	6/29/2005	Nữ	D18KIEMTOAN	Đạt	
145	23810860019	Nguyễn Thị Hải Yến	1/15/2005	Nữ	D18KDTMTT1	Đạt	
146	23810170231	Nguyễn Thu Hà	5/18/2005	Nữ	D18TDHHTD2	Đạt	
147	24810610016	Nguyễn Kim Yến	1/5/2006	Nữ	D19CKCMT1	Đạt	
148	24810860059	Trần Ngọc Huyền	8/21/2006	Nữ	D19 KDTMTT1	Đạt	
149	24810850062	Phạm Thanh Huyền	3/8/2006	Nữ	D19KIEMTOAN2	Đạt	
150	23810230013	Nguyễn Diệu Linh	5/31/2005	Nữ	D18LOGISTICS1	Đạt	
151	23810230033	Trần Thị Chúc	11/8/2005	Nữ	D18LOGISTICS1	Đạt	
152	24810810008	Dương Thanh Hiền	12/26/2006	Nữ	D19KTDN1	Đạt	
153	24810810045	Trần Thị Quỳnh Anh	8/13/2006	Nữ	D19KTDN1	Đạt	
154	23810230027	Vũ quỳnh chi	6/17/2005	Nữ	D18LOGISTICS1	Đạt	
155	23810230107	Trần Thị Minh Thư	4/9/2005	Nữ	D18LOGISTICS2	Đạt	
156	23810710068	Nguyễn Thị Yến Nhi	2/1/2005	Nữ	D18QTDN2	Đạt	
157	24810110006	Nguyễn Thị Hà Ngọc	4/21/2006	Nữ	D19H1	Đạt	
158	24810210002	Dương Hải Yến	10/25/2006	nữ	D19QLNL1	Đạt	
159	24810830038	Phạm Khánh Linh	7/10/2006	Nữ	D19KTKS1	Đạt	
160	24810840002	Nguyễn Giang Hương	4/7/2006	Nữ	D19NGANHANG1	Đạt	
161	23810170010	Phạm Thu Phương	11/18/2005	Nữ	D18TDHHTD1	Không xét	
162	23810000078	Lê Thị Minh Ngọc	8/15/2005	Nữ	D18QTDVDL&LH2	Đạt	
163	23810830059	Hà Thị Thanh Thúy	12/1/2005	Nữ	D18KT&KS	Đạt	
164	23810830116	Mai Thị Ngọc Linh	11/19/2005	Nữ	D18KT&KS	Đạt	
165	23810220091	Đoàn thị lan	8/23/2005	Nữ	D18QLCN2	Đạt	
166	24810830007	Nguyễn Thị Huế	1/10/2006	Nữ	D19KT&KS1	Đạt	
167	24810810037	Nguyễn Hương Giang	9/20/2006	Nữ	D19KTDN1	Đạt	
168	23810340287	Phan Thị Thảo Vi	7/29/2005	Nữ	D18HTTMDT	Đạt	
169	23810830053	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10/24/2004	Nữ	D18KT&KS	Đạt	
170	24810230163	Nguyễn Thu Ngân	7/12/2006	Nữ	D19LOGISTICS3	Đạt	
171	24819150016	Lê Hoàng Long	10/18/2006	Nam	D19NLTT1	Đạt	
172	25810620138	Nguyễn Minh Đức	1/24/2007	Nam	D20CODT2	Đạt	
173	25810680052	Vũ Đức Anh Quân	2/2/2007	Nam	D20CNKTOTO1	Đạt	
174	25810110067	Phạm Như Bách	1/6/2007	Nam	D20TDHHTD1	Đạt	
175	25810110161	Trần Anh Duy	5/29/2007	Nam	D20DCN&DD1	Đạt	
176	25810110636	Trần Anh Tuyền	3/16/2007	Nam	D20H5	Đạt	
177	25810110346	Đỗ Viết Tuấn Anh	6/2/2007	Nam	D20TDHHTD4	Đạt	
178	25810110672	Hồ Nam Khánh	7/10/2007	Nam	D20H3	Đạt	
179	25810170259	Nguyễn Đức Hiếu	9/23/2007	Nam	D20TDHHTD4	Đạt	
180	25810310171	Nguyễn Ngọc Thụ	10/7/2007	Nam	D20CNPM3	Đạt	
181	25810410617	Lê Bảo Khiêm	9/26/2007	Nam	D20THĐK&TĐH1	Đạt	
182	25810310646	Lê Hồng Dự	10/5/2007	Nam	D20CNPM8	Đạt	
183	25810410280	Nguyễn Duy Thành	2/10/2007	Nam	D20 TDH&DKTBCN2	Đạt	
184	25810310384	Trần Đức Tuấn	10/12/2007	Nam	D20CNPM6	Đạt	
185	25810620077	Đỗ Danh Duy	7/29/2007	Nam	D20CODT5	Đạt	
186	25810620148	Nguyễn Vũ Duy Khánh	12/10/2007	Nam	D20CODT5	Đạt	

ÔNG
HỌ
LƯU

Ưu

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên (Nguyễn Văn A)	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Kết quả xét duyệt	Ghi chú
187	25810580050	Trần Kim Lộc	11/10/2007	Nam	D20AI&IOT	Đạt	
188	25810510208	Vũ Tuấn Hoàng	12/29/2007	Nam	D20ĐTVT3	Đạt	
189	2.48191E+11	Lê Anh Tuấn	6/17/2006	Nam	D19 QLMTCN	Đạt	
190	25810110071	Trần Đại Nam	2/13/2007	Nam	D20H1	Đạt	
191	25810410168	Đào Duy Anh	6/8/2007	Nam	D20TDH&ĐKTBCN4	Đạt	
192	25810610041	Tăng Tiến Dũng	4/20/2007	Nam	D20CKCTM1	Đạt	
193	25810670054	Nguyễn Minh Trang	9/4/2007	Nữ	D20CODCT	Đạt	
194	25810750172	Nguyễn Phương Anh	5/23/2007	Nữ	D20QTDVDL&LH3	Đạt	
195	25810850054	Nguyễn Thị Kim Anh	2/6/2007	Nữ	D20KIEMTOAN1	Đạt	
196	25810860321	Nguyễn Tiến Thị Yến	1/22/2007	Nữ	D20KDTMTT3	Đạt	
197	25810620202	Nguyễn Xuân Thịnh	7/23/2007	Nam	D20CODT3	Đạt	
198	25819120144	Trần Quyết Thắng	10/17/2007	Nam	D20DIENLANH2	Đạt	
199	25810410151	Nguyễn Trung Dũng	4/6/2007	Nam	D20THDK&TDH1	Đạt	
200	25810230053	Tổng Thị Minh Hằng	8/26/2007	Nữ	D20LOGISTICS1	Đạt	
201	25810210039	Bùi Tiến Dũng	11/8/2007	Nam	D20QLNL1	Đạt	
202	25810310080	Lê Nhật Khánh	9/28/2007	Nam	D20CNPM2	Đạt	
203	25810110221	Trần Hoàng Sơn	10/30/2007	Nam	D20H3	Đạt	
204	25810430447	Hoàng Quốc Việt	5/15/2007	Nam	D20THDK&TDH2	Đạt	
205	25810510024	Lê Hữu Tuấn	11/9/2007	Nam	D20ĐTVT1	Đạt	
206	25810310277	Nguyễn Đình Dũng	3/19/2007	Nam	D20CNPM4	Đạt	
207	25810310618	Nguyễn Văn Huế	8/18/2007	Nam	D20CNPM8	Đạt	
208	25810610108	Bùi Mạnh Tường	6/22/2007	Nam	D20CKCTM2	Đạt	
209	25810620189	Trần Như Tuấn Anh	11/10/2007	Nam	D20CODT3	Đạt	
210	24810170593	Hoàng Hải Yến	10/26/2006	Nữ	D19TDHHTD4	Đạt	
211	25810740035	Vũ Hà Linh Chi	7/21/2007	Nữ	D20QTKS1	Đạt	
212	25810860260	Nguyễn Thị Trang	8/2/2007	Nữ	D20KDTMTT4	Đạt	
213	24810410303	Dương Quyền Anh	11/10/2006	Nam	D19CNKTĐK2	Đạt	
214	25810410303	Đinh Sỹ Huy	6/16/2007	Nam	D20CNKTDK3	Đạt	
215	25810440149	Nguyễn Việt Thái	25810440149	Nam	D20TĐHĐK&HTĐ2	Đạt	
216	25810310099	Nguyễn Quang Vinh	15/10/2007	Nam	D20CNPM2	Đạt	
217	25810230306	Vì Hồng Nhung	3/30/2007	Nữ	D20LOGICTIS5	Đạt	
218	25811110054	Trần Ngọc Thu Ngân	6/24/2007	Nữ	D20LUATKT1	Đạt	
219	25810550011	Nguyễn Thành Trung	4/6/2007	Nam	D20VLBD	Đạt	
220	24810310535	Nguyễn Thành Đạt	3/6/2003	Nam	D19CNPM6	Đạt	
221	23810210033	Phạm Tuấn Kiệt	7/17/2005	Nam	D18QLNL	Đạt	
222	25810110125	Phạm An Bình	2/8/2007	Nam	D20H1	Đạt	
223	25810460022	Trần Lâm Bình	11/28/2007	Nam	D20TTNTTDH1	Đạt	
224	25811210036	Nguyễn Quốc Thái	11/10/2007	Nam	D20TOANTIN	Đạt	
225	25819110021	Trần Việt Hoàng	10/21/2007	Nam	D20NHIETDIEN	Đạt	
226	25810310070	Phạm Tuấn Hùng	12/18/2007	Nam	D20CNPM1	Đạt	
227	25810510001	Trần Thanh Sơn	12/27/2007	Nam	D20ĐTVT1	Đạt	
228	25810230216	Nguyễn Duy Minh	1/24/2007	Nam	D20LOGISTIC4	Đạt	
229	25810170411	Nguyễn Đăng Khoa	7/29/2007	Nam	D20TDHHTD2	Đạt	
230	23810710173	Nguyễn Trung Hiếu	12/18/2005	Nam	D18QTDN3	Đạt	
231	25819150021	Nguyễn Thiện Hải	5/8/2007	Nam	D20NNTT1	Đạt	
232	25810620037	Vũ Minh Huy	3/7/2007	Nam	D20CODT1	Đạt	
233	25810410156	Đỗ Việt Hưng	9/2/2007	Nam	D20TDH&ĐKTBCN4	Đạt	
234	25810630002	Vũ Anh Tiến	2/27/2007	Nam	D20QLDACTXD	Đạt	
235	23810310063	Phạm Văn Tường	9/5/2005	Nam	D18CNPM1	Đạt	
236	24819150016	Lê Hoàng Long	10/18/2006	Nam	D19NLTT1	Đạt	
237	24819150007	Nguyễn Tiến Thuận	1/29/2006	Nam	D19NLTT1	Đạt	
238	25810310471	Nguyễn Tiến Thành	2/16/2007	Nam	D20CNPM2	Đạt	
239	25810520342	Nguyễn Văn Trường	3/3/2007	Nam	D20KTDT2	Đạt	
240	25810310218	Đặng Xuân Quý	6/14/2007	Nam	D20CNPM4	Đạt	
241	24810110246	Hoàng Ngọc Sơn	10/2/2006	Nam	D19H2	Đạt	
242	25810810024	Đỗ Anh Thợ	12/6/2007	Nữ	D20KTDN1	Đạt	
243	25810540263	Đinh Thị Xuân Minh	10/19/2007	Nữ	D20KTDTMT	Đạt	
244	25810760114	Nguyễn Minh Ngọc	8/11/2007	Nữ	D20MARKETING2	Đạt	
245	23810220067	Nguyễn Thị Mai Loan	5/14/2005	Nữ	D18QLCN2	Đạt	
246	25810710046	Nguyễn Văn Hoàng Anh	10/7/2007	Nam	D20QTDN1	Đạt	
247	24810640008	Ngô Hoàng Thế Khải	1/31/2005	Nam	D19QLDA&CTXD	Đạt	
248	24810210007	Trần Lê Khánh Linh	2/15/2006	Nữ	D19QLNL1	Đạt	
249	25810410483	Nguyễn Nguyệt Gia Linh	4/4/2007	Nữ	D20THDK&TDH1	Đạt	

Th

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên (Nguyễn Văn A)	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Kết quả xét duyệt	Ghi chú
250	25810110058	Lê Thanh Vân	12/5/2007	Nữ	D20H1	Đạt	
251	25810850074	Lê Phan Quỳnh Chi	1/22/2007	Nữ	D20KIEMTOAN2	Đạt	
252	25811110029	Trần Như Quỳnh	3/9/2007	Nữ	D20LUATKT1	Đạt	

✓

HƯỚNG